

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2025
V/v “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Như Kiên và bà Vũ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Quang – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2025

Nguyên đơn: Chị **Văn Thị M** – Sinh ngày: 02/8/1970

Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Trần Quốc D** – Sinh ngày: 08/3/1971

Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Văn Thị M trình bày:

Chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D đến với nhau do tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, chính quyền địa phương, chị M và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 108; Quyền số 01, ngày 13 tháng 01 năm 1993 mang tên Văn Thị M – Trần Quốc D. Sau khi kết hôn chị M và anh D sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Nay vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa, sống ly thân đã lâu nên chị M yêu cầu Tòa án

giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc D – Sinh ngày: 08/3/1971; Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D có 02 con chung là Trần Văn D1 – Sinh ngày: 12/7/1994 và Trần Văn B – Sinh ngày: 08/8/2001. Cả 02 con đều đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Văn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D không có nợ ai và không ai nợ chị M, anh D nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Trần Quốc D, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh Trần Quốc D gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo dời ngày xét xử. Tuy nhiên, anh Trần Quốc D vẫn cố tình không đến làm việc và tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên tòa. Anh Trần Quốc D cố tình không có ý kiến gì thể hiện chính kiến về giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quốc D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị M và cho chị Văn Thị M được ly hôn anh Trần Quốc D.

- Về con chung: Hai người con chung của chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D là Trần Văn D1 – Sinh ngày: 12/7/1994 và Trần Văn B – Sinh ngày: 08/8/2001. Cả 02 con đều đã trưởng thành và tự lập được và chị Văn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Văn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D không có nợ ai và không ai nợ chị M, anh D. Do đó, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Văn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D kết hôn vào ngày 13 tháng 01 năm 1993 có đăng ký theo quy định pháp luật. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 108; Quyền số 01 mang tên Văn Thị M – Trần Quốc D do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định cấp ngày 13 tháng 01 năm 1993 mà nguyên đơn đã giao nộp. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định anh Trần Quốc D cư trú tại tổ dân phố E, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Trần Quốc D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo trình bày của nguyên đơn và tài liệu và xác nhận tại địa phương, nhận thấy trong quá trình chung sống, chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D có phát sinh mâu thuẫn. Hiện anh chị sống ly thân, không còn quan tâm và chăm sóc nhau. Đối với anh Trần Quốc D, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh Trần Quốc D vẫn không đến tham gia giải quyết vụ án cũng như phiên tòa, điều đó chứng tỏ anh Trần Quốc D không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm gia đình. Qua các phiên hòa giải và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án động viên đoàn tụ tiếp tục duy trì xây dựng gia đình nhưng nguyên đơn vẫn sống ly thân và cương quyết xin ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D đã thực sự rạn nứt, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Văn Thị M được ly hôn với anh Trần Quốc D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về yêu cầu nuôi con chung: Chị Văn Thị M và anh Trần Quốc D có 02 con chung là Trần Văn D1 – Sinh ngày: 12/7/1994 và Trần Văn B – Sinh ngày: 08/8/2001. Cả 02 con đều đã trưởng thành, có việc làm và tự lập được và chị Văn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Văn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Văn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Văn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Văn Thị M được ly hôn với anh Trần Quốc D (Chứng nhận kết hôn số: 108; Quyền số: 01 mang tên **Văn Thị M – Trần Quốc D** do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định cấp ngày 13 tháng 01 năm 1993).

2. Về án phí: Chị Văn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012603 ngày 19/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Chị Văn Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2025), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện MangYang;
- UBND xã Bình Thành
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Trần Đại Dương